

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày: 10-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Hòa

+ Ông Bùi Văn Chuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024 và thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 886/TB-TA ngày 13/12/2024, 892/TB-TA ngày 20/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần C, sinh ngày 29/4/2001, tại Đ, Quảng Ngãi; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi;

Nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần L, sinh năm 1965 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1966;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/9/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2005, tại: C, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Đi biển; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Thanh N, sinh năm 1979 và bà Huỳnh Thị Thúy H1, sinh năm 1978;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 02/5/2021 bị Công an phường P, thị xã Đ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”;

- Ngày 04/10/2021 bị Công an thị xã Đức Phổ xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”;

- Ngày 10/12/2021 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ ngày 30/4/2022.

- Ngày 21/12/2023 bị Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/10/2024 và đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Phan Thị B, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Bà Lê Thị Tuyết D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố T2, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

3. Ông Trần L, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/9/2022, sau khi đi biển vào Cảng cá T1 (TP. Đà Nẵng) thì Trần C rủ Nguyễn Ngọc T đi mua ma túy cỏ về sử dụng, T đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, C và T đi bộ từ dưới ghe lên đường, đến gặp hỏi thăm một người xe ôm nơi bán ma túy cỏ thì người này nói để chở đi mua. Người xe ôm chở T và C đến một chung cư cao tầng, C lấy 400.000 đồng của mình ra mua được 10 túi ma túy cỏ đựng trong 01 túi ni lông màu đen do một người đàn ông đem đến;

mua xong C giấu ma túy trong áo khoác và cùng T lên xe ôm về lại Cảng cá. Khi xuống ghe thì T đi nấu cơm, đi bán cá; khoảng 20 giờ cùng ngày, C lấy một túi ma túy ra, lấy một ít ma túy trộn với ruột thuốc lá và sử dụng một mình; số ma túy còn lại C đem cất giấu. Đến khoảng 14 giờ ngày 08/9/2022, C và T lên xe khách về lại phường P, thị xã Đ, lúc này C đưa túi ni lông màu đen đựng ma túy cho T cất giấu trong túi quần và cả hai lên xe. Khi về đến cầu Thanh Đức, phường P thì T rủ C ra biển Hóc Mỏ chơi ma túy, C đồng ý nên cả hai đi đến biển Hóc Mỏ, vào quán nước C1 gọi nước ra uống. Tại đây, T lấy một túi ma túy bỏ lên bàn rồi nói C đưa 02 (hai) điếu thuốc lá hiệu YETT, T lấy phần ruột bên trong hai điếu thuốc lá trộn với ma túy bỏ vào nhồi hỗn hợp vừa trộn vào 02 điếu thuốc YETT, T và C sử dụng hết 02 (hai) điếu thuốc nói trên. Sau đó, T tiếp tục thực hiện cách thức như trên, nhồi ma túy bỏ vào 04 (bốn) điếu thuốc lá hiệu YETT, C sử dụng hết 02 (hai) điếu, T sử dụng hết 01 (một) điếu, còn 01 điếu để trên bàn ở vị trí C và T đang ngồi; đến khoảng 19h00' cùng ngày thì bị Công an phường P phát hiện.

Ngày 19/9/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã trưng cầu Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng giám định chất ma túy, khối lượng ma túy trong 10 túi ni lông và 01 điếu thuốc YETT đã thu giữ của C và T. Ngày 28/9/2022 có kết quả giám định: thảo mộc khô trong 03 (ba) túi ni lông màu xanh lá cây và thảo mộc khô trong điếu thuốc YETT đều có tìm thấy chất ma túy loại ADB-CHMINACA (MAB-CHMINACA); thảo mộc khô bên trong 07 (bảy) túi ni lông trong suốt đều có tìm thấy chất ma túy loại ADB-CHMINACA. Tổng khối lượng mẫu là 17,64g ma túy. Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại Đà Nẵng không có mẫu chuẩn định lượng của chất ma túy ADB-CHMINACA và ADB-BUTINACA nên không xác định được hàm lượng các chất ma túy trên trong mẫu gửi giám định.

Ngày 23/11/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ trưng cầu giám định bổ sung gửi Viện khoa học hình sự Bộ Công an để giám định hàm lượng chất ma túy có trong thảo mộc khô. Ngày 01/12/2022 có kết quả giám định: hàm lượng chất ma túy MAB-CHMINACA trong thảo mộc khô có khối lượng 3,11g gửi giám định là 0,7%; hàm lượng chất ma túy MAB-CHMINACA trong thảo mộc khô có khối lượng 4,21g gửi giám định là 3,6%; hàm lượng chất ma túy MAB-CHMINACA trong thảo mộc khô có khối lượng 0,21g gửi giám định là 0,3%. Viện Khoa học hình sự hiện không có mẫu chuẩn định lượng chất ma túy ADB-BUTINACA nên không xác định được hàm lượng chất ma túy ADB-BUTINACA trong mẫu thảo mộc khô gửi giám định.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 13/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố: Trần C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần C từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao ni lông màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu YETT màu xanh đậm; 01 (một) bật lửa gas màu trắng – xanh lá cây có dòng chữ HOA – VIỆT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đức Phổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng bà Phan Thị B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, bà B đã có lời khai trong quá trình điều tra nên việc vắng mặt của bà B không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần C và Nguyễn Ngọc T thừa nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản vụ việc ngày 08/9/2022, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Các bị cáo Trần C và Nguyễn Ngọc T là những công dân

có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên ngày 08/9/2022 các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán C1, thuộc bãi biển Hóc Mố, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

[4] Xét hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Trần C, là người khởi xướng, rủ Nguyễn Ngọc T đi mua ma túy về sử dụng; C cũng là người bỏ tiền ra để mua ma túy, cung cấp điều thuốc lá và bật lửa gas để cùng với T tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tại thời điểm Trần C và Nguyễn Ngọc T tổ chức sử dụng chất ma túy vào ngày 08/9/2022 thì T mới 17 tuổi 03 tháng 22 ngày. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Trần C về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4.2] Đối với Nguyễn Ngọc T, là người đi mua ma túy cùng với C, cất giấu và mang ma túy từ Đà Nẵng về thị xã Đức Phổ, gợi ý với C về địa điểm sử dụng ma túy; đồng thời, là người trực tiếp lấy phần ruột bên trong điều thuốc YETT trộn với ma túy cỏ và nhồi hỗn hợp này vào điều thuốc YETT để cùng với C sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi của các bị cáo Trần C và Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về sử dụng chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cũng như đề phòng ngừa chung loại tội phạm này. Tuy nhiên, khi bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo T chưa đủ 18 tuổi (17 tuổi 03 tháng 22 ngày). Do đó, cần áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Chương XII của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần C và Nguyễn Ngọc T thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo Trần C có ông nội và ông ngoại là thương binh nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo làm nghề đi biển, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[9] Đối với số ma túy thu giữ tại hiện trường: Ngày 08/9/2022 Công an phường P bắt quả tang Trần C và Nguyễn Ngọc T đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ toàn bộ ma túy của các bị cáo tại hiện trường. Tuy nhiên, do khối lượng chất ma túy thu giữ tại hiện trường không đủ cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đồng thời, tại thời điểm đó Trần C và Nguyễn Ngọc T cũng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, ngày 10/01/2023 Công an thị xã Đức Phổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần C và Nguyễn Ngọc T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[10] Đối với người xe ôm chở các bị cáo đi mua ma túy và người bán ma túy cho các bị cáo: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh về người xe ôm chở các bị cáo đi mua ma túy và người bán ma túy cho các bị cáo tại phường Thọ Quang, thành phố Đà Nẵng nhưng không xác định được các đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý.

[11] Đối với việc Trần C và Nguyễn Ngọc T khai cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại ghe ở Cảng cá T1, thành phố Đà Nẵng vào ngày 07/9/2022: Quá trình điều tra, C và T khai không thống nhất về việc có sử dụng ma túy tại ghe ở Cảng cá T1, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ để xử lý.

[12] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bao ni lông màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu YETT màu xanh đậm; 01 (một) bật lửa gas màu trắng – xanh lá cây có dòng chữ HOA – VIỆT. Đây là dụng cụ các bị cáo đã dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/9/2022 nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 03 (ba) túi nilông màu xanh lá cây có chứa thảo mộc khô; 07 (bảy) túi nilông màu trắng trong suốt có chứa thảo mộc khô; 01 (một) điều thuốc hiệu YETT phân đầu lọc có màu xanh đậm, phần còn lại màu trắng có chứa thảo mộc khô. Ngày 25/5/2023 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đức Phổ đã tiêu hủy các vật chứng này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T là nặng, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[14] Về án phí:

Các bị cáo Trần C và Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[15] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần C phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 07/9/2024).

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06/11/2024).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bao ni lông màu đen (đã qua sử dụng); 01 (một) bật lửa gas màu trắng – xanh lá cây có dòng chữ HOA – VIỆT; 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu YETT màu xanh đậm (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 04/12/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Đức Phổ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Trần C và Nguyễn Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- CQCSĐT Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đức Phổ;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Sơn Tây;
- Phòng NVLT Công an thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**(đã ký)****Lê Phong**